SỞ Y TẾ TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN TÂM THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /QĐ-BVTT

Tiền Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TÂM THẦN

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-SYT ngày 10/01/2025 của Sở Y tế Tiền Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Tâm thần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Bệnh viện Tâm thần với tổng số chi ngân sách nhà nước là **27.876.415.000** đồng (*Hai mươi bảy tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng chẵn*) (*chi tiết theo biểu số 2 đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, phòng Tài chính kế toán, các Phòng, Khoa có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế TG;
- Như điều 3;
- Website BVTT;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN TÂM THẦN

Trần Quốc Kính

Biểu số 2 - Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **BỆNH VIỆN TÂM THẦN TIỀN GIANG**

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-BVTT ngày 15/01/2025 của Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	**2.500.000**
1	Lệ phí	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí …	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**2.500.000**
1	***Chi sự nghiệp y tế***	2.500.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.500.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	***Lệ phí***	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí …	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**27.876.415.000**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**27.876.415.000**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**27.876.415.000**
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	**24.893.122.000**
4.1.1	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	24.893.122.000
4.1.2	Chi mua sắm, sửa chữa	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (130-132)	**2.983.293.000**
4.2.1	Nghị quyết số 19/2023/ND-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND	1.292.400.000
4.2.2	Kinh phí thực hiện Quỹ tiền thưởng *(Mã tính chất nguồn 18)*.	1.690.893.000
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	